

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỲ KHANG

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN THU
CÁC QUỸ VẬN ĐỘNG NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (PCTT, ĐỒN, BTTE) NĂM 2026

Stt	Thôn	Số LĐ phải thu	Tổng thu	Đã nộp	Quỹ PCTT	Quý Đền ơn đáp nghĩa	Quỹ bảo trợ trẻ em	Ngày nộp	Còn nợ	Ghi chú
1	Trung Tân	729	29.160.000	28.280.000	7.070.000	10.605.000	10.605.000	22/07/2026	880.000	
2	Trung Tiến	891	35.640.000	34.800.000	8.700.000	13.050.000	13.050.000	27/07/2026	840.000	
3	Sơn Hải	718	28.720.000	28.720.000	7.180.000	10.770.000	10.770.000	01/07/2026	-	
4	Tiền Thành	439	17.560.000	17.080.000	4.270.000	6.405.000	6.405.000	29/07/2026	480.000	
5	Đồng Tiến	537	21.480.000	21.480.000	5.370.000	8.055.000	8.055.000	30/06/2026	-	
6	Vĩnh Phú	424	16.960.000	16.760.000	4.190.000	6.285.000	6.285.000	08/07/2026	200.000	
7	Vĩnh Long	456	18.240.000	18.000.000	4.500.000	6.750.000	6.750.000	09/07/2026	240.000	
8	Đậu Giang	328	13.120.000	7.000.000	1.750.000	2.625.000	2.625.000	28/07/2026	6.120.000	
9	Phú Thượng	545	21.800.000	19.000.000	4.750.000	7.125.000	7.125.000	22/07/2026	2.800.000	
10	Hoàng Dụ	741	29.640.000	20.000.000	5.000.000	7.500.000	7.500.000	29/07/2026	9.640.000	
11	Quảng Ích	634	25.360.000	20.080.000	5.020.000	7.530.000	7.530.000	05/08/2026	5.280.000	
12	Tân Sơn	282	11.280.000	9.360.000	2.340.000	3.510.000	3.510.000	22/07/2026	1.920.000	
13	Tân Thọ	396	15.840.000	13.160.000	3.290.000	4.935.000	4.935.000	23/07/2026	2.680.000	
14	Sơn Tây	298	12.120.000	11.600.000	2.900.000	4.350.000	4.350.000	23/06/2026	520.000	
15	Sơn Nam	235	9.400.000	9.200.000	2.300.000	3.450.000	3.450.000	22/07/2026	200.000	
16	Sơn Bắc	278	11.120.000	8.880.000	2.220.000	3.330.000	3.330.000	31/07/2026	2.240.000	
17	Vĩnh Thọ	388	15.520.000	12.480.000	3.120.000	4.680.000	4.680.000	14/07/2026	3.040.000	
18	Hòa Bình	284	11.360.000	10.120.000	2.530.000	3.795.000	3.795.000	22/06/2026	1.240.000	
19	Liên Miếu	264	10.560.000	9.680.000	2.420.000	3.630.000	3.630.000	30/06/2026	880.000	
20	Đan Trung	281	11.240.000	7.850.000	1.960.000	2.940.000	2.940.000	30/07/2026	3.390.000	

21	Trung Giang	380	15.200.000	11.000.000	2.750.000	4.125.000	4.125.000	21/07/2026	4.200.000	
22	Thanh Hòa	548	22.360.000	21.000.000	5.250.000	7.875.000	7.875.000	06/07/2026	1.360.000	nộp bổ sung ngày 13/7 1.920.000đ
23	Trường Thanh	381	15.200.000		-	-	-		15.200.000	
	TỔNG	10.457	418.880.000	355.530.000	88.880.000	133.320.000	133.320.000		63.350.000	